

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ**  
**NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ**

**Tên chương trình:** Quản lý kinh tế (Economic Management)

**Trình độ đào tạo:** Thạc sĩ

**Ngành:** Quản lý kinh tế

**Mã ngành:** 8340410

**Định hướng đào tạo:** Ứng dụng

**Bằng tốt nghiệp:** Thạc sĩ Quản lý kinh tế (Master of Art in Economic Management)

(Ban hành tại Quyết định số /QĐ-ĐHBK-SDH ngày tháng năm 20  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

## **1. Mục tiêu đào tạo**

### **Mục tiêu tổng quát**

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về quản lý kinh tế đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- Đào tạo người học có kiến thức cơ sở và chuyên môn vững vàng, có năng lực nghiên cứu và khả năng sáng tạo, có năng lực lý luận, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có trách nhiệm nghề nghiệp, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc để có thể làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

### **Mục tiêu cụ thể**

Học viên tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ Quản lý kinh tế có thể:

- (1) Vận dụng được kiến thức cơ sở chuyên môn rộng nhằm thích ứng tốt với những công việc khác nhau trong lĩnh vực quản lý kinh tế để có khả năng làm việc độc lập;
- (2) Làm chủ các kỹ năng nghề nghiệp và có những phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp;
- (3) Làm chủ các kỹ năng xã hội cần thiết để có khả năng làm việc trong tập thể đa ngành, đáp ứng đòi hỏi của các đề án phát triển kinh tế liên quan tới nhiều ngành khác nhau;
- (4) Vận dụng được các kiến thức để độc lập, tự chủ trong tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề đa ngành, đa lĩnh vực, có năng lực khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về quản lý kinh tế.

## 2. Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo

Học viên tốt nghiệp Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý kinh tế có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm và năng lực thực hành nghề nghiệp như sau:

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
<b>1.</b>	<b>Vận dụng được kiến thức cơ sở chuyên môn rộng nhằm thích ứng tốt với những công việc khác nhau trong lĩnh vực quản lý kinh tế để có khả năng làm việc độc lập;</b>	
1.1	Nắm vững, tích lũy và nâng cao những kiến thức về kinh tế nói chung và khoa học quản lý nói riêng.	5
1.1.1	<i>Nắm vững được kiến thức cơ bản và nâng cao về kinh tế học để có thể hiểu được các cơ chế vận hành của thị trường cũng như về đặc điểm, cấu trúc và hành vi của một nền kinh tế;</i>	5
1.1.2	<i>Nắm vững và vận dụng được các kiến thức về lãnh đạo và quản lý ở quy mô một tổ chức kinh tế cũng như quy mô quản lý cấp quốc gia, tỉnh, huyện;</i>	5
1.1.3	<i>Nắm bắt được những vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước về kinh tế, các chính sách, những quy định cụ thể điều chỉnh trực tiếp các hoạt động kinh tế.</i>	5
1.1.4	<i>Hiểu và nắm được kiến thức, các công cụ có thể sử dụng để phân tích, đánh giá các chính sách kinh tế xã hội.</i>	5
1.1.5	<i>Nắm được và biết cách vận dụng các phương pháp và kỹ thuật trong quản trị nhân lực cho một tổ chức, doanh nghiệp và xã hội.</i>	5
1.2	Nắm vững và vận dụng được các kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu, phân tích và đánh giá các hoạt động kinh tế. Hoạch định và thực thi các chương trình, dự án phát triển kinh tế địa phương.	4
1.2.1	<i>Hiểu kiến thức cơ bản về tài chính công để nhận dạng và làm rõ những vấn đề liên quan đến việc chính phủ sử dụng các công cụ tài chính với mục tiêu can thiệp vào nền kinh tế để đảm bảo tăng trưởng bền vững.</i>	4
1.2.2	<i>Hiểu, biết cách thiết kế và phát triển dịch vụ công; định giá, phân phối và truyền thông dịch vụ công cùng những vấn đề liên quan đến kế toán tại các đơn vị công.</i>	4
1.2.3	<i>Nắm được những kiến thức cơ bản và ứng dụng trong quản lý chuỗi cung ứng, quản lý một mạng lưới kết nối của các bên tham gia vào việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ từ người sản xuất đến người tiêu dùng.</i>	4
1.2.4	<i>Nắm được các kiến thức nâng cao về quản lý chương trình dự án để</i>	4

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chủ đề CDR</b>	<b>TĐNL</b>
	<i>thẩm định, triển khai thực hiện, đánh giá chương trình dự án các cấp, nhằm quản lý tốt và bền vững các nguồn lực xã hội</i>	
1.2.5	<i>Hiểu được vai trò của thuế, hệ thống thuế quốc gia từ tổ chức bộ máy đến các sắc thuế và cơ chế hành thu thuế để có thể xử lý các tình huống liên quan đến nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp, tổ chức.</i>	4
1.2.6	<i>Nắm được và biết cách phân tích môi trường kinh tế, môi trường ngành phục vụ hoạch định chiến lược và lập kế hoạch phát triển kinh tế theo quan điểm phát triển bền vững;</i>	4
1.2.7	<i>Hiểu được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, khai thác và quản lý nguồn tài nguyên và môi trường cũng như các công cụ phục vụ cho việc quản lý và khai thác tài nguyên, môi trường.</i>	4
1.2.8	<i>Nắm được những vấn đề cơ bản về công nghệ, quản lý công nghệ, các kiến thức về đổi mới và quản lý đổi mới. Mối quan hệ giữa công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế cùng các kiến thức về hoạch định chính sách công nghệ và đổi mới thích hợp.</i>	4
<b>2</b>	<b>Làm chủ các kỹ năng nghề nghiệp và có những phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp</b>	
2.1	Biết cách Phát hiện vấn đề; Tổng quát hóa vấn đề; Đánh giá và phản biện được các vấn đề về quản lý kinh tế.	5
2.1.1	<i>Xác định những vấn đề kinh tế xã hội phát sinh và các tương tác trong hệ thống và hệ thống hóa các vấn đề.</i>	5
2.1.2	<i>Đánh giá và sắp xếp các yếu tố theo các tiêu chí khác nhau của vấn đề quản lý kinh tế</i>	5
2.1.3	<i>Vận dụng tư duy phân tích phê phán để phản biện được các vấn đề thực tiễn về quản lý kinh tế.</i>	5
2.1.4	<i>Vận dụng tư duy sáng tạo và linh hoạt vào xem xét, phân tích và ra quyết định.</i>	5
2.2	Có khả năng thu thập thông tin, lựa chọn các phương pháp nghiên cứu thích hợp để phân tích và giải quyết những vấn đề kinh tế xã hội đặt ra;	5
2.2.1	<i>Biết cách thu thập, chọn lọc thông tin và dữ liệu thích hợp cho mỗi vấn đề kinh tế xã hội</i>	5
2.2.2	<i>Phân tích các nguyên nhân của vấn đề theo các bối cảnh cụ thể. Lựa chọn và sử dụng phương pháp, các công cụ hỗ trợ hiện đại cho phân tích đánh giá.</i>	5
2.2.3	<i>Phân tích các đánh đổi và lựa chọn và quyết định giải pháp phù hợp</i>	5

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chủ đề CDR</b>	<b>TĐNL</b>
2.2.4	<i>Hiểu và vận dụng tốt các phương pháp nghiên cứu phục vụ trong các nghiên cứu kinh tế xã hội và quản lý.</i>	5
2.3	Có kỹ năng quản lý, tư duy, áp dụng lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chính sách quản lý kinh tế.	5
2.3.1	<i>Kỹ năng quản lý theo quá trình quản lý: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát</i>	5
2.3.2	<i>Có khả năng tư duy, kỹ năng nghiên cứu độc lập và thường xuyên cập nhật kiến thức</i>	5
2.3.3	<i>Có thể hoạch định và chủ động lập kế hoạch, áp dụng lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chính sách quản lý kinh tế.</i>	5
2.4	Phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp	5
2.4.1	<i>Có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm trong công việc, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân. Có khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập.</i>	5
2.4.2	<i>Có hiểu biết về văn hóa – kinh tế, xã hội và pháp luật. Chủ động trong công việc, biết lắng nghe, trung thực, tự chủ và sáng tạo.</i>	5
2.4.3	<i>Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ. Luôn nuôi dưỡng khát vọng cống hiến, vươn lên, có tinh thần phục vụ lợi ích quốc gia và cộng đồng.</i>	5
<b>3.</b>	<b>Làm chủ các kỹ năng xã hội cần thiết để có khả năng làm việc trong tập thể đa ngành, đáp ứng đòi hỏi của các đề án phát triển kinh tế liên quan tới nhiều ngành khác nhau</b>	
3.1	Làm chủ kỹ năng viết, giao tiếp và thuyết trình;	5
3.1.1	<i>Làm chủ kỹ năng tổng hợp và viết báo cáo</i>	5
3.1.2	<i>Làm chủ kỹ năng thuyết trình, diễn đạt các vấn đề và giải pháp</i>	5
3.1.3	<i>Có khả năng diễn thuyết, chuyển tải, phổ biến kiến thức</i>	5
3.2	Có khả năng lãnh đạo, dẫn dắt, xử lý tình huống, tư vấn, đàm phán và thương thuyết	5
3.2.1	<i>Có khả năng lãnh đạo trong các tổ chức kinh tế, cơ quan quản lý từ cấp trung ương đến địa phương ở tầm vĩ mô và Vi mô.</i>	5
3.2.2	<i>Có khả năng liên kết, khai thác và tổ chức vận hành hoạt động của nhóm và giữa các nhóm làm việc khác nhau</i>	5
3.2.3	<i>Làm chủ kỹ năng đàm phán, thương thuyết và xử lý những tình huống phát sinh</i>	5

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chủ đề CDR</b>	<b>TĐNL</b>
<b>4</b>	<b>Vận dụng được các kiến thức để độc lập, tự chủ trong tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề đa ngành, đa lĩnh vực, có năng lực khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về quản lý kinh tế</b>	
4.1	Có năng lực xây dựng chiến lược và kế hoạch trong các lĩnh vực và ngành nghề kinh tế xã hội	4
4.1.1	<i>Nắm bắt và làm rõ được các vấn đề thời sự, kinh tế xã hội trong nước và quốc tế cũng như mối quan hệ giữa vấn đề kinh tế xã hội đặt ra hay giữa tổ chức, doanh nghiệp với các yếu tố của môi trường bên ngoài</i>	4
4.1.2	<i>Có năng lực xây dựng chiến lược, kế hoạch cho tổ chức, doanh nghiệp nhằm đảm bảo các mục tiêu đã đặt ra</i>	4
4.1.3	<i>Có năng lực hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.</i>	4
4.2	Năng lực đánh giá, tổ chức triển khai và quản lý chiến lược, kế hoạch phát triển đa ngành, đa lĩnh vực cũng như các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.	4
4.2.1	<i>Có năng lực quản lý nguồn lực, quản lý khoa học công nghệ để thẩm định, triển khai thực hiện, đánh giá chương trình dự án cấp quốc gia và địa phương</i>	4
4.2.2	<i>Tổ chức triển khai, lựa chọn và điều phối các nguồn lực khi triển khai. Quản lý tốt và bền vững các nguồn lực xã hội.</i>	4
4.2.3	<i>Đào tạo/huấn luyện để thực thi chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.</i>	4
4.3	Có khả năng khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về quản lý kinh tế	4
4.3.1	<i>Có khả năng ứng dụng những lý thuyết kinh tế và khoa học quản lý được trang bị để khám phá những ý tưởng khoa học mới liên quan đến lĩnh vực quản lý kinh tế.</i>	4
4.3.2	<i>Nhận diện và đánh giá các cơ hội đổi mới để thử nghiệm cải tiến và phát triển hệ thống theo yêu cầu.</i>	4
4.3.3	<i>Đánh giá kết quả và ra quyết định điều chỉnh.</i>	4

Bảng ghi chú thang thước đo năng lực theo Bloom (TĐNL)

<b>TĐNL</b>	<b>Ý nghĩa</b>
-------------	----------------

1	Có biết qua/nghe qua
2	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Có khả năng ứng dụng
4	Có khả năng phân tích
5	Có khả năng tổng hợp
6	Có khả năng đánh giá

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức chung: - Triết học - Tiếng Anh (không tính số tín chỉ, yêu cầu học viên đáp ứng chuẩn đầu ra)	4 TC
2	Cơ sở ngành, chuyên ngành nâng cao (bắt buộc)	16 TC
3	Chuyên ngành (tự chọn)	16 TC
4	Luận văn tốt nghiệp	9 TC
	<b>Tổng số:</b>	<b>45 TC</b>

### 4. Tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh

- Tuyển sinh được thực hiện bằng hình thức thi tuyển với ba môn thi là Toán cao cấp, Tiếng Anh và Kinh tế và quản lý đại cương.
- Đối tượng tuyển sinh được quy định cụ thể như sau:

#### 4.1. Về văn bằng

Người dự thi phải tốt nghiệp đại học thuộc một trong các nhóm đối tượng sau:

##### QUY ƯỚC MÃ NHÓM ĐỐI TƯỢNG HỌC VIÊN

	Ngành tốt nghiệp đại học	Trường tốt nghiệp đại học	
		ĐHBKHN (*)	Các trường ĐH khác
Ngành đúng	Quản trị kinh doanh, quản lý công nghiệp, kinh tế, tài chính, ngân hàng hoặc các ngành tương đương.	A1	A2
Ngành phù hợp	Các ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ khác nhóm trên	B1	B2

(\*) và các trường đại học khác được ĐHBKHN công nhận tín chỉ trong CTĐT đại học

- Các đối tượng được miễn học phần và các đối tượng phải học bổ sung do Viện Kinh tế - Quản lý xét hồ sơ dự tuyển và quyết định cụ thể
- Các đối tượng khác do Hội đồng khoa học và đào tạo của Viện Kinh tế - Quản lý quyết định.

#### 4.2. Về thâm niên công tác

Đối với đối tượng đăng ký dự thi để học theo định hướng ứng dụng: không yêu cầu có thâm niên công tác.

#### 5. Thời gian đào tạo

- Khóa đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Thời gian khóa đào tạo được thiết kế chuẩn là 1,5 năm (3 học kỳ chính)

#### 6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo được tổ chức theo học chế tín chỉ, tuân theo Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, ban hành theo Quyết định số ...../QĐ-ĐHBK-SĐH ngày ..... tháng ..... năm ..... của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

## 7. Thang điểm

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng cho điểm thành phần (điểm tiện ích) của học phần.

	Thang điểm 10 (điểm thành phần)				Thang điểm 4	
					Điểm chữ	Điểm số
Đạt*	từ 8,5 Đến 10	A	4			
	từ 7,0 Đến 8,4	B	3			
	từ 5,5 Đến 6,9	C	2			
	từ 4,0 Đến 5,4	D	1			
Không đạt	Dưới 4,0		F	0		

\* Riêng Luận văn tốt nghiệp: Điểm từ C trở lên mới được coi là đạt.

## 8. Nội dung chương trình

### 8.1. Danh mục học phần chuyên ngành

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
Kiến thức chung	SS6011	Triết học	4	4(3-0-2-8)
KIẾN THỨC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH BẮT BUỘC	EM6010	Kinh tế học vi mô nâng cao	3	3(3-0-0-6)
	EM6020	Kinh tế học vĩ mô nâng cao	3	3(3-0-0-6)
	EM6030	Lãnh đạo và quản lý	3	3(3-0-0-6)
	EM6040	Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh	2	2(2-1-0-4)
	EM6200	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2(2-1-0-4)
	EM6630	Quản lý Nhà nước về kinh tế	3	3(3-0-0-6)
KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH tự chọn (16 TC)	<b>Modun 1</b>	<b>Thế chế và phát triển</b>		
	EM6060	Chiến lược quản trị nguồn nhân lực	3	3(3-0-0-6)
	EM6280	Các vấn đề pháp lý trong kinh tế và kinh doanh	2	2(2-1-0-4)
	EM6420	Tài chính công	3	3(3-0-0-6)
	EM6450	Công nghệ, đổi mới và tăng	3	3(3-0-0-6)



		trường kinh tế		
	EM6660	Quản lý tài nguyên môi trường	2	2(2-1-0-4)
	EM6700	Hoạch định và phát triển	3	3(3-0-0-6)
	<b>Modun 2</b>	<b>Kinh tế địa phương</b>		
	EM6650	Quản trị và marketing dịch vụ công	3	3(3-0-0-6)
	EM6660	Quản lý tài nguyên môi trường	2	2(2-1-0-4)
	EM6680	Các chương trình và dự án công	3	3(3-0-0-6)
	EM6720	Thuế và Quản lý thuế	2	3(3-0-0-6)
	EM6830	Chuỗi cung ứng và mạng sản xuất	3	3(3-0-0-6)
	EM6840	Kế toán công	3	3(3-0-0-6)
Luận văn	LV6002	Luận văn tốt nghiệp	9	9(1-0-18-40)

## 8.2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức

Các đối tượng B1, B2 phải học bổ sung (học kỳ dự bị, thực hiện trước khi dự thi tuyển sinh) 12 tín chỉ các học phần trong danh mục sau đây. Các đối tượng và các học phần bổ sung cụ thể do Viện Kinh tế và Quản lý xem xét hồ sơ dự tuyển quyết định.

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
<b>Danh mục học phần bổ sung (12 TC)</b>	EM3111	Quản trị học	3	3(3-1-0-6)
	EM3210	Nguyên lý Marketing	3	3(3-1-0-6)
	EM3500	Nguyên lý kế toán	3	3(3-1-0-6)
	EM4413	Quản trị nhân lực	3	3(3-1-0-6)

## 8.3. Danh mục học phần tăng cường kiến thức

Đối tượng A2 phải học tăng cường kiến thức (học kỳ chính, thực hiện sau khi trúng tuyển) 6 tín chỉ các học phần trong danh mục sau đây.

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	ĐÁNH GIÁ	KHỐI LƯỢNG
<b>Tăng cường (Chọn 6TC)</b>	EM6410	Các định chế tài chính	3	KT(0,4)-T(0,6)	3(3-0-0-6)
	EM6690	Quản lý các ngành công nghiệp	3	KT(0,4)-T(0,6)	3(3-0-0-6)

## 9. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

### 9.1. Kiến thức chung

SS6011 Triết học

4(3-0-2-8)

(Chung cho toàn trường)

## **9.2. Kiến thức ngành, chuyên ngành bắt buộc**

### **EM6010 Kinh tế học vi mô nâng cao 3(3-0-0-6)**

Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về phương pháp phân tích cầu, chi phí, hiệu quả thị trường, xây dựng các chiến lược giá, cạnh tranh cũng như các quyết định về đầu tư, sản xuất để ứng dụng cho việc ra các quyết định về quản lý và đề xuất các chính sách cộng đồng.

### ***EM6010 Advanced Microeconomics 3(3-0-0-6)***

*Provide advanced knowledge dealing with demand analysis, cost analysis, market effectiveness, pricing strategy, competitive strategies, as well as investment decisions, production decisions. Such knowledges will be applied in making management decisions and designing public policies.*

### **EM6020 Kinh tế học vĩ mô nâng cao 3(3-0-0-6)**

Cung cấp cho người học những kiến thức chính liên quan đến kinh tế vĩ mô như tăng trưởng kinh tế, chu kỳ kinh doanh, thất nghiệp, lạm phát và điều tiết kinh tế trong nền kinh tế mở.

### ***EM6020 Advanced Macroeconomics 3(3-0-0-6)***

*The course provides advanced knowledge dealing with economic development, business cycle, unemployment, inflation, and economic regulations in open economy.*

### **EM6030 Lãnh đạo và quản lý 3(3-0-0-6)**

Cung cấp kiến thức nâng cao về quản lý và lãnh đạo cho các học viên chuyên ngành quản trị kinh doanh bao gồm các lý thuyết về quản lý, lý thuyết về lãnh đạo, tạo động lực cho nhân viên, kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định của người quản lý.

### ***EM6030 Leadership and Management 3(3-0-0-6)***

*The course provides advanced knowledges in aspects of management and leadership including: management theories, leadership theories, employee improvement, problem solving and decision making skills.*

### **EM6040 Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh 2(2-1-0-4)**

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về phân tích định lượng, ứng dụng phân tích hồi qui trong các nghiên cứu định lượng, cùng những kiến thức cơ bản về lý thuyết toán tối ưu áp dụng trong hoạt động kinh doanh cũng như trong phân tích ra quyết định.

### ***EM6040 Quantitative Methods for Business and Management 2(2-1-0-4)***

*The course discusses advanced knowledges in aspects of quantitative analysis, regression analysis applied in quantitative analysis. Optimum applied in business activities and decision making is also mentioned within the course.*

### **EM6200 Phương pháp nghiên cứu khoa học 2(2-1-0-4)**

Học phần trang bị cho học viên các phương pháp và quy trình thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh. Sau khi hoàn thành học phần, học viên có khả năng xác định được các chủ đề nghiên cứu, lựa chọn và xác định các vấn đề và tham số nghiên cứu, tổ chức và thực hiện các nghiên cứu trong thực tiễn và viết báo cáo nghiên cứu hoặc luận văn.

**EM6200 Research Methodology in Economics and Business** **2(2-1-0-4)**

*The course provides students concepts, methodologies and process in developing research in business and economics. After finish the course, students are be able to identify appropriate research topics, select and define appropriate research problem and parameters, prepare a project proposal (to undertake a project), organize and conduct research (advanced project) in a more appropriate manner and write a research report and thesis.*

**EM6630 Quản lý Nhà nước về kinh tế** **3(3-0-0-6)**

Học phần này nhằm trang bị cho học viên các khái niệm về quản lý nhà nước, các mô hình quản lý nhà nước hiện đại, mối quan hệ giữa quản lý nhà nước và phát triển, mối quan hệ tương tác giữa người dân với các cấp chính quyền trên cơ sở đó có thể vận dụng cho việc xây dựng, lựa chọn và đánh giá các chính sách của chính quyền nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính công của Việt Nam.

**EM6630 Public Management** **3(3-0-0-6)**

*The course provides knowledge dealing with concepts and models of government administration, the relationship between government administration and development, the mutual relationship between citizens and states administration, and how to develop, select and appraise public policies to enhance effectiveness, efficiencies of Vietnamese state administration.*

### **9.3. Kiến thức chuyên ngành TỰ CHỌN**

#### **Modun 1 – Thể chế và phát triển**

**EM6060 Chiến lược quản trị nguồn nhân lực** **3(3-0-0-6)**

Học phần này trang bị cho học viên những kiến thức hiện đại về quản trị nguồn lực con người trong một tổ chức. Học viên sẽ hiểu được vai trò chiến lược của quản trị nguồn nhân lực, hoạch định chính sách và tổ chức công tác tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đánh giá thành tích công tác của cán bộ và nhân viên, và thực hiện đãi ngộ cho nhân viên nhằm thúc đẩy sự đóng góp ngày một nhiều hơn của nhân viên đối với tổ chức.

**EM6060 Strategic Human Resource Management** **3(3-0-0-6)**

*This course presents the modern concepts of Human resource management of an organization. After learning this course, students can understand the strategic role of human resource management, planning for recruitment and selection. They are have a knowledge and skills of training and development, performance evaluation, and compensation to motivate employees.*

**EM6280 Các vấn đề pháp lý trong kinh tế và kinh doanh** **2(2-1-0-4)**

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản như: tổng quan về pháp luật kinh tế, chủ thể kinh doanh, hợp đồng trong kinh doanh, cạnh tranh, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, và phá sản và giải thể doanh nghiệp.

**EM6280 Business and Economic Legal Issues 2(2-1-0-4)**

*The course will provide concepts of business law, business entity, business contracts, competition, and how to solve business dispute, bankruptcy and dissolve.*

**EM6420 Tài chính công 3(3-0-0-6)**

Cung cấp các nội dung về: tổng quan về tài chính công và quản lý tài chính công; ngân sách nhà nước và chu trình ngân sách nhà nước; quản lý thu, chi và cân đối ngân sách nhà nước; quản lý tài chính các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp có thu; quản lý các quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước

**EM6420 Public Finance 3(3-0-0-6)**

*The course provides knowledge about public finance and public finance management overview; government budget and government budget cycle; government budget income and expenditure management; financial management of bureaucratic office and income generating organizations; financial management of public funds outside government budget.*

**EM6450 Công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế 3(3-0-0-6)**

Học phần giới thiệu các kiến thức và kỹ năng về công nghệ, quản lý công nghệ, các kiến thức và kỹ năng về đổi mới và quản lý đổi mới nói chung cũng như quản lý đổi mới công nghệ. Ngoài ra còn giới thiệu các kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Học phần đi sâu vào giới thiệu các mối quan hệ giữa công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế. Sau cùng, học phần sẽ giới thiệu các kiến thức về quản lý đổi mới công nghệ để phục vụ cho các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, thông qua việc giới thiệu các kiến thức về hoạch định chính sách công nghệ và đổi mới thích hợp.

**EM6450 Technology, Innovation and Economic Development 3(3-0-0-6)**

*The course introduces knowledge and skills about technology, technological management, innovation, innovation management in general and technological innovation management in particular. The course also introduces basic knowledge about economic development and factors affecting economic development. Finally, the course discusses in details technological innovation management for economic development goals by introducing knowledge about suitable technology policy planning and innovation.*

**EM6660 Quản lý tài nguyên môi trường 2(2-1-0-4)**

Học phần học trước: EM6010 (Kinh tế học vi mô nâng cao), EM6020 (Kinh tế học vĩ mô nâng cao)

Cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế ứng dụng trong lĩnh vực khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường với các nội dung cơ bản: Các vấn đề cơ bản của lý thuyết kinh tế các nguồn tài nguyên thiên nhiên; Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, tài nguyên và môi trường; Cơ sở lý thuyết kinh tế môi trường và các vấn đề về quản lý môi trường ở Việt nam.

**EM6660 Natural Resources and Environment Management** 2(2-1-0-4)

*Prerequisite(s): EM6010 (Advanced Microeconomics); EM6020 (Advanced Macroeconomics)*

*The course provides basic economic management knowledge in extracting and utilizing natural resources as well as environment protection. The general contents include basic issues of economic theories about natural resources; relations between economic development, natural resources and environment; the foundation of environmental economics theories and issues in environment regulation in Vietnam.*

**EM6700 Hoạch định và phát triển** 3(3-0-0-6)

Học phần nhằm cung cấp kiến thức chuyên sâu về kỹ năng phân tích môi trường kinh tế, môi trường ngành, nhận dạng những cơ hội, thách thức, điểm mạnh điểm yếu phục vụ hoạch định chiến lược phát triển kinh tế theo quan điểm phát triển bền vững; lập kế hoạch hoạt động, xây dựng các chính sách phân bổ nguồn lực nhằm đạt tới các mục tiêu phát triển một nền kinh tế xanh.

**EM6700 Economic Planning and Growth** 3(3-0-0-6)

*The course aims to provide in-depth knowledge and skills to analyse economic environment, the industry environment, to identify opportunities, threats, strengths and weaknesses in economic strategy development in the context of sustainable development; planning, to develop policies in allocating resources in order to achieve the goal to develop a green economy.*

## **Modun 2 – Kinh tế địa phương**

**EM6650 Quản trị và marketing dịch vụ công** 3(3-0-0-6)

Học phần này sẽ cung cấp kiến thức chuyên sâu về thiết kế và phát triển dịch vụ công; định giá, phân phối và truyền thông dịch vụ công, cũng như quản trị chất lượng và nâng cao năng suất dịch vụ công..

**EM6650 Public Service Management and Marketing** 3(3-0-0-6)

*The course provides advanced knowledge about designing and developing public services, setting price, service delivery and communication, as well as quality management and enhance public service productivity.*

**EM6660 Quản lý tài nguyên môi trường** 2(2-1-0-4)

Học phần học trước: EM6010 (Kinh tế học vi mô nâng cao), EM6020 (Kinh tế học vĩ mô nâng cao)

Cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế ứng dụng trong lĩnh vực khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường với các nội dung cơ bản: Các vấn đề cơ bản của lý thuyết kinh tế các nguồn tài nguyên thiên nhiên; Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, tài nguyên và môi trường; Cơ sở lý thuyết kinh tế môi trường và các vấn đề về quản lý môi trường ở Việt nam.

**EM6660 Natural Resources and Environment Management 2(2-1-0-4)**

*Prerequisite(s): EM6010 (Advanced Microeconomics); EM6020 (Advanced Macroeconomics)*

*The course provides basic economic management knowledge in extracting and utilizing natural resources as well as environment protection. The general contents include basic issues of economic theories about natural resources; relations between economic development, natural resources and environment; the foundation of environmental economics theories and issues in environment regulation in Vietnam.*

**EM6680 Các chương trình và dự án công 3(3-0-0-6)**

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về phương pháp, nội dung phân tích và thẩm định hiệu quả kinh tế tài chính, hiệu quả kinh tế xã hội các dự án đầu tư công để ứng dụng trong quyết định quản lý kinh tế

**EM6680 Public Programs and Projects 3(3-0-0-6)**

*The course provides profound knowledge about methodologies, analysis issues and evaluating financial, social and economic efficiency of public investment in economic managerial decisions.*

**EM6720 Thuế và quản lý thuế 2(2-1-0-4)**

Học phần nhằm cung cấp các kiến thức toàn diện về thuế và hệ thống thuế của quốc gia, các sắc thuế khác nhau, và công tác quản lý nhà nước về thuế ở các cấp. Trên cơ sở đó học viên có được những cơ sở cần thiết để chấp hành các chính sách thuế của nhà nước và tham gia các hoạt động quản lý thuế ở cương vị công tác của mình.

**EM6720 Tax and Taxation Management 2(2-1-0-4)**

*The course aims to provide comprehensive knowledge about tax and national tax system, various taxes, and tax administration in multi-levels of state. Based on such knowledge, students have the necessary background to abide by the state's tax policy and participate in the activities of tax administration in their working positions.*

**EM6830 Chuỗi cung ứng và mạng sản xuất 3(3-0-0-6)**

Thông qua môn học, học viên sẽ hiểu được vai trò và nội dung của quản lý chuỗi cung cấp và mạng sản xuất; nắm được và vận dụng được chiến lược và các mô hình quản lý trong quản lý chuỗi cung ứng và mạng sản xuất. Bên cạnh đó, học viên cũng sẽ được cung cấp kiến thức về các loại hợp đồng chuỗi cung ứng trong các loại hình sản xuất và biết, vận dụng xây dựng mạng sản xuất và các nhân tố ảnh hưởng tới mạng sản xuất.

**EM6830 Supply Chain Management and Production Network** **3(3-0-0-6)**

*This course presents the role and the content of supply chain management and production network; the strategy and the management model of supply chain and production network. Beside it, the students are also provided the knowledge on supply chain contracts in various production forms, as well as understanding how to establish a production network and the factors affecting production network.*

**EM6840 Kế toán công** **3(3-0-0-6)**

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về tổ chức công tác kế toán, thực hiện các phần hành kế toán và cách lập báo cáo tài chính tại các đơn vị công:

- Khái quát về đặc điểm, yêu cầu về công tác kế toán ở các tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực hoạt động nhà nước;
- Nguyên tắc, phương pháp hạch toán từng phần hành kế toán cụ thể;
- Cách lập các báo cáo tài chính của các tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực công.

**EM6840 Public Accounting** **3(3-0-0-6)**

*The course aims to provide knowledge in organizing accounting activities, implementing accounting, and how to set up financial statement for public sector:*

- *Generalizing characteristics and requirements of accounting in public sector*
- *Principles and methods of accounting in specific activities*
- *How to develop financial statements for organizations in public sector*

#### **9.4. Luận văn**

**LV6002 Luận văn tốt nghiệp** **9(1-0-18-40)**

Khóa luận tốt nghiệp yêu cầu học viên thực hiện việc nghiên cứu phát hiện các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại một doanh nghiệp hoặc tại một lĩnh vực kinh tế/quản lý nhất định, từ đó đề xuất các giải pháp khả thi giải quyết các vấn đề đưa ra.

**LV6002 Graduation Thesis** **9(1-0-18-40)**

*Students are required to study and identify economics and management problems from the actual situation of an enterprise or market and then propose appropriate solutions to solve these problems.*

#### **9.5. Kiến thức bổ sung**

**EM3111 Quản trị học** **3(3-1-0-6)**

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản của Quản trị học và vận dụng được các kiến thức này vào quá trình quản trị một doanh nghiệp cụ thể. Sau khi hoàn thành học phần này, yêu cầu sinh viên có khả năng: nắm bắt được những kiến thức cơ bản của quản trị học, hiểu được môi trường hoạt động của doanh nghiệp, vận dụng những kiến thức đó vào quá trình học tập các học phần liên quan đến quản trị doanh nghiệp tại trường trong tương lai và công việc sau này; hiểu biết về các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo (điều phối) và kiểm tra trong quản trị doanh nghiệp; trang bị các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình,

làm việc theo nhóm, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng phân tích, kỹ năng ra quyết định,..

**EM3111 Management Science**

**3(3-1-0-6)**

*Students are required to understand basic knowledge of management and apply this knowledge to the management of an enterprise. After completing this subject, students will be able to grasp basic knowledge of management and business environment, apply this knowledge into studying process of subjects relating to corporate governance and working after graduating; understand the management functions of planning, organizing, leading (coordination), and controlling; build and develop skills at communication, presentation, teamwork, planning, time management, analysis, and making decision, ...*

**EM3210 Nguyên lý marketing**

**3(3-1-0-6)**

Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản về marketing, vai trò của marketing đối với cá nhân và tổ chức hoạt động trong cơ chế thị trường và những quyết định chính của marketing trong doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần này, học viên sẽ: mô tả được các công việc marketing cần làm và vai trò của marketing trong một tổ chức kinh doanh, phân biệt được hoạt động marketing với hoạt động tiêu thụ sản phẩm; trình bày được tiến trình chung của hoạt động marketing trong doanh nghiệp: phân tích môi trường vĩ mô, nghiên cứu thị trường, phân tích đối thủ cạnh tranh, phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng các chiến lược và chương trình marketing-mix; kể tên và mô tả được các nhóm tiêu chí thường sử dụng trong phân khúc thị trường người tiêu dùng và khách hàng tổ chức; diễn giải được ưu và nhược điểm của các chiến lược lựa chọn thị trường mục tiêu: chiến lược marketing không phân biệt, marketing phân biệt và marketing tập trung; trình bày được các nội dung của các chính sách marketing-mix trong doanh nghiệp: chính sách sản phẩm, giá bán, kênh phân phối và truyền thông marketing; so sánh được các kiểu chiến lược marketing-mix đối với những loại sản phẩm khác nhau và điều kiện thị trường khác nhau.

**EM3210 Principles of Marketing**

**3(3-1-0-6)**

*This course aims to equip students with basic concepts of marketing, the role of marketing to individuals and organization doing business in market mechanism and key decisions of marketing in the enterprise. After completing this subject, students will be able to: describe the marketing activities to be done and the role of marketing in a business organization, distinguish between marketing and sales, presenting the general process of marketing activities in the enterprise: macro environment analysis, market research, competitors analysis, market segmentation, target market selection, developing marketing-mix strategies and programs; name and describe criteria used to market segmentation, target market selection; explain advantages and disadvantages of target market selection strategies; present the content of marketing-mix policies: Product, Price, Place, Promotion; compare various types of marketing-mix strategies for different types of products and market conditions.*

**EM3500 Nguyên lý kế toán**

**3(3-1-0-6)**



Trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết về các khái niệm, nguyên lý cơ bản và các phần hành chủ yếu của kế toán. Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể: Tự lập hoặc kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các loại chứng từ kế toán chủ yếu; Ghi chép được các nghiệp vụ kinh tế cơ bản vào các sổ kế toán liên quan; Theo dõi được chu trình ghi chép, tính toán của kế toán để xác định được kết quả kinh doanh thông thường của doanh nghiệp; Đọc và hiểu được các nội dung chủ yếu trình bày trên các báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

**EM3500 Principles of Accounting**

**3(3-1-0-6)**

*This course aims to equip students with knowledge and skills relating to concept, principles and the major parts of accounting. After completing this subject, students will be able to: independently make and check the reasonableness and validity of different types of significant accounting vouchers; record the basic economic transactions in the relevant accounting books; keep track of the accounting and calculation cycle of accounting to determine the ordinary business performance of the enterprise; read and understand the main content presented on the financial statements of the enterprise.*

**EM4413 Quản trị nhân sự**

**3(3-1-0-6)**

Học phần này giúp cho sinh viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản liên quan đến việc quản trị một nguồn lực vô cùng quan trọng của doanh nghiệp đó là nguồn lực con người. Sinh viên sẽ nắm bắt được cách thức các doanh nghiệp tuyển dụng nhân sự như thế nào, sử dụng họ ra sao và cần phải đưa ra những cách thức gì để tưởng thưởng xứng đáng sự đóng góp của nhân viên. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có khả năng: ứng dụng được các phương pháp, các mô hình được trang bị để giải quyết các vấn đề khác nhau của quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp.

**EM4413 Human Resource Management**

**3(3-1-0-6)**

*This course aims to equip students with basic knowledge of managing one of the most important resource of a company, that is human resource. Students will grasp the way to recruit, utilize employees and reward their contributions. After completing this subject, students will be able to: apply provided methods, models to solve different problems of human resource management in enterprises.*

**9.6. Kiến thức tăng cường**

**EM6410 Các định chế tài chính**

**3(3-0-0-6)**

Trang bị cho người học kiến thức tổng quan về:

- Hệ thống tài chính của một quốc gia, chức năng, nhiệm vụ của các định chế tài chính và mối quan hệ giữa các định chế đó.
- Chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của bộ máy tài chính công, vai trò và chu trình ngân sách nhà nước.
- Chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của một số định chế tài chính quốc tế.

- Trên cơ sở đó người học có được những nền tảng cần thiết để nghiên cứu và phân tích các vấn đề tài chính tiền tệ quốc tế và trong nước một cách có hệ thống, sáng tạo và độc lập.

**EM6410 Financial Institutions**

**3(3-0-0-6)**

*This course is aiming to provide general overview about:*

- *Financial system of a country, role and missions of financial institutions and relationships among these financial institutions.*
- *Functions, missions, and activities of public financial system, role and process of state budget.*
- *Functions, missions, and activities of some international financial institutions.*

**EM6690 Quản lý các ngành công nghiệp**

**3(3-0-0-6)**

Học phần cung cấp kiến thức về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công nghiệp, đưa ra những căn cứ cơ bản để hình thành nên chính sách phát triển công nghiệp của quốc gia và của vùng, lãnh thổ, nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trong xây dựng những chính sách khuyến khích phát triển và ứng dụng đổi mới sáng tạo và công nghệ cao vào công nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế tri thức, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện các chính sách công.

**EM6690 Industrial Controls**

**3(3-0-0-6)**

*The course provides an understanding of the state management structure for industry, which provides the basis for formulating national and regional industrial development policies. The course also provides students with experiences of some countries in dealing with policies development that encourage the development and application of innovative and high technology in the industry in the context of the knowledge economy, thereby proposing solutions to improve the public policy.*